

Bản án số: 39/2020/HSST

Ngày 25/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Nga

2. Ông Trần Trường Thọ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2020/HSST ngày 14/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS, ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T - Sinh năm 1978.

Nơi ĐKKTT: Xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm ĐĐ, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông Phan Văn Ngái, sinh năm 1950 và bà Tô Thị Nụ, sinh năm 1952.

Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Có vợ là: Ma Thị Trường. Sinh năm: 1981. Hiện đang trú tại xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020.

T án; T sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1976.

Trú tại: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

Người chứng kiến:

1. Anh La Chấn B, sinh năm 1980.
Trú tại: Xóm ĐĐ, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).
2. Anh Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1959.
Trú tại: Xóm ĐĐ, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 26/6/2020, Tổ công tác của Công an xã PC, huyện Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ở của Phan Văn T có biểu hiện liên quan đến mua bán ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, T tự giao nộp 02 gói chất bột màu trắng nghi là hêrôin được gói trong vỏ bao thuốc lá màu trắng và số T 100.000đ (một trăm nghìn đồng) T khai vừa bán ma túy cho Hoàng Văn N người cùng xã. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, giao nhận cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của T. Thu giữ tại phòng ngủ của T 05 gói chất bột màu trắng nghi là hêrôin được gói trong vỏ bao thuốc lá màu trắng và đã niêm phong theo quy định.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Phan Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 25/6/2020, T đi xe buýt xuống bến xe khách thành phố Thái Nguyên để tìm mua hêrôin về để bán kiếm lời. Khi đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói hêrôin với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), T mang về nhà và chia thành 08 gói nhỏ, T cất trong người 03 (ba) gói và để 05 (năm) gói trên nên nhà trong phòng ngủ của T. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/6/2020 khi T đang ngồi trong phòng khách ở tầng 1, thì thấy Hoàng Văn N đến, T đi ra đến hiên nhà, còn N đứng dưới sân, N hỏi “còn không để cho tao một con – ý hỏi mua một gói hêrôin”. T đồng ý. N đưa cho T một tờ T trị giá 100.000^d (một trăm nghìn đồng) thì T lấy trong túi quần ra 01 (một) gói hêrôin đưa cho N, cùng lúc này tổ công tác của Công an xã PC, huyện Đ đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSĐH ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Phan Văn T khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Ngày 25/6/2020 bị cáo đi xe buýt đến bến xe khách (cũ) thành phố Thái Nguyên mua 01 gói hêrôin với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của 01 người đàn ông không quen biết, mang về nhà và chia thành 08 gói nhỏ, cất trong người 03 (ba) gói và để 05 (năm) gói trong phòng ngủ. Khoảng 10^h ngày 26/6/2020 bị cáo đã bán cho Hoàng Văn N 01 gói hêrôin với giá 100.000^d (một trăm nghìn đồng) thì bị Công an xã PC phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Luân Văn Thanh phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Phan Văn T từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (26/6/2020).

Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 0,043 (Không phải không bốn ba) gam ma túy (loại Heroine); 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong có 0,157 (Không phải một năm bảy) gam ma túy (loại Heroine); 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang ký hiệu A6; 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong khi khám xét thu giữ 05 gói heroin của Phan Văn T bắt quả tang ký hiệu A7;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Hoàng Văn N.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi HĐXX nghị nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Phan Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 25/6/2020, T đi xe buýt xuống bến xe khách thành phố Thái Nguyên để tìm mua hêrôin về để bán kiếm lời. Khi đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (không rõ tên, năm sinh, địa chỉ) được 01 gói hêrôin với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). T mang về nhà và chia thành 08 gói nhỏ, T cất trong người 03 (ba) gói và để 05 (năm) gói trên nên nhà trong phòng ngủ của T. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/6/2020 T bán cho Hoàng Văn N 01 gói ma túy với giá 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) thì bị Công an xã PC, huyện Đ phát hiện bắt quả tang. T tự giao nộp 02 gói ma túy (hêrôin) cất giấu trong người và 01 tờ T mệnh giá 100.000^d (một trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của T. Thu giữ trên nền nhà phòng ngủ tại tầng hai của T được 05 gói chất bột màu trắng nghi là hêrôin được gói trong vỏ bao thuốc lá màu trắng.

Cân xác định trọng lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Phan Văn T khi bắt quả tang là là 0,054 gam (không phải không năm bốn gam), được niêm phong trong phong bì kí hiệu A4; Cân xác định khối lượng 05 gói chất bột màu trắng khi khám xét nhà và chỗ ở của T có khối lượng là: 0,167g (không phải một sáu bảy gam), sau đó niêm phong lại ký hiệu là A5, gửi giám định.

Kết luận giám định số 861/KL-PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,054 gam được niêm phong ký hiệu A4.

Kết luận giám định số 860/KL-PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A5 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,167 gam được niêm phong ký hiệu A5.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm..."

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ham lợi bất chính nên bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của nhà nước về các chất gây nghiện, hành vi bị cáo đã thực hiện đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, HĐXX không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông nhưng không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực bến xe khách (Cũ) thành phố Thái Nguyên với giá 400.000^d. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn N là người đã mua heroin của Phan Văn T. Do N chưa có T án, T sự về các tội phạm ma túy, số ma túy mua được N đã sử dụng hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý. Đây là thẩm quyền của Công an huyện Đ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 0,043 (Không phải không bốn ba) gam ma túy (loại Heroine); 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong có 0,157 (Không phải một năm bảy) gam ma túy (loại Heroine); 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang ký hiệu A6; 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong khi khám xét thu giữ 05 gói heroin của Phan Văn T ký hiệu A7. Không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số T 100.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang, là số T do bị cáo bán trái phép ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ chối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/9/2020) để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 0,043 (Không phải không bốn ba) gam ma túy (loại Heroine); 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong có 0,157 (Không phải một năm bảy) gam ma túy (loại Heroine); 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang ký hiệu A6; 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong khi khám xét tại nơi ở của Phan Văn T ký hiệu A7.

Tịch thu số T 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo, để sung quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 15/9/2020 và Giấy nộp T vào tài khoản ngày 21/9/2020 của Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.)

Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang

BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 25 tháng 9 năm 2020. Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Phan Văn T, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự tại cáo trạng số: 34/CT – VKSDH ngày 11/9/2020.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trường Thọ.

2. Bà Triệu Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:

Bị cáo: **Phan Văn T** (Không có tên gọi khác); sinh năm 1978 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Xóm ĐĐ, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Ngái và bà Tô Thị Nụ; bị cáo có vợ; con: 02 con.;

T án, T sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ **26/6/2020** đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng

1) Hoàng Văn N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm LH, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

1) Anh La Chấn B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm ĐĐ, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

2) Anh Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Xóm Đồng Đình, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

III. Phần thủ tục phiên tòa:

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.
2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập.

- Bị cáo Phan Văn T - Có mặt tại phiên tòa.
- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn N – Vắng mặt tại phiên tòa.
- Người chứng kiến: Anh La Chấn B, anh Nguyễn Văn Tiến – Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền, nghĩa vụ của họ và giải thích cho họ biết về bản án, quyết định được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của họ về việc này.

- Chủ tọa: Đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến việc vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến?

- VKS: Tại phiên Tòa vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai của mình trong hồ sơ vụ án, VKS đề nghị HĐXX công bố các lời khai những người vắng mặt khi cần thiết ngoài ra không có ý kiến gì thêm, đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, bị cáo có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa không?

- Bị cáo: Nhất trí với thành phần HĐXX, Kiểm sát viên, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

- VKS: Nhất trí với thành phần HĐXX, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa, có ý kiến gì không.

Đáp: Đã nhận được đầy đủ và không có ý kiến gì.

Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo tự bào chữa cho mình hay đề nghị phải có người bào chữa?

Đáp: Bị cáo tự bào chữa cho mình.

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi: Đề nghị Kiểm sát viên và bị cáo có ai yêu cầu triệu tập thêm ai? Triệu tập người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không?

- Bị cáo: Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét.

- VKS: Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét.

- Chủ tọa: Đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến về phần thủ tục tại phiên tòa?

- VKS: HĐXX đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và theo quy định của pháp luật, không có ý kiến gì về phần thủ tục phiên tòa, đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

- Chủ tọa: Tuyên bố kết thúc phần thủ tục tại phiên tòa.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng/quyết định truy tố.

Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng số: 34/CT – VKSDH ngày 11/9/2020 của VKSND huyện Đ, truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

- Chủ tọa: Bị cáo đã nghe rõ toàn bộ nội dung cáo trạng vì đại diện Viện kiểm sát vừa công bố tại phiên tòa chưa?

- Đáp: Bị cáo đã nghe rõ.

- Hỏi: Bản cáo trạng vì đại diện viện kiểm sát vừa công bố so với bản cáo trạng bị cáo đã nhận được trước đó có giống nhau không?

- Đáp: Có giống nhau.

- Hỏi: Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, bị cáo thấy đúng hay sai?

- Đáp: Bị cáo thấy đúng.

- Chủ tọa: Bị cáo nêu rõ thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội của mình ?

- Đáp: Khoảng 08 giờ ngày 25/6/2020, bị cáo đi xe buýt xuống bến xe khách thành phố Thái Nguyên để tìm mua hêrôin về để bán kiếm lời. Khi đến nơi, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (không rõ tên, năm sinh, địa chỉ) được 01 gói hêrôin với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo mang về nhà và chia thành 08 gói nhỏ, bị cáo cất trong người 03 (ba) gói và để 05 (năm) gói trên nền nhà trong phòng ngủ của bị cáo. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/6/2020 bị cáo đang ở nhà thì có Hoàng Văn N đến hỏi có ma túy bán không, bị cáo bảo có và bán cho Hoàng Văn N 01 gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Khi bị cáo vừa bán cho N xong thì có các anh Công an xã PC, huyện Đ vào kiểm tra, N bỏ chạy còn bị cáo bị các anh Công an giữ lại và thu giữ trong người

bị cáo 02 gói ma túy (hêroin) và 01 tờ T mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho N mà có.

- Hỏi: Bị cáo có quen với anh Hoàng Văn N Không?
- Đáp: Anh N là người cùng xã nên bị cáo có biết anh N.
- Hỏi: Thế làm sao anh N biết bị cáo có ma túy bán mà đến hỏi mua?
- Đáp: Bị cáo không biết
- Hỏi: Anh N hỏi bị cáo mua ma túy bị cáo có bán luôn cho anh N không?
- Đáp: Do có ma túy để trong người nên bị cáo đồng ý bán cho anh N.
- Hỏi: Ngày 26/6/2020 bị cáo có làm việc với cơ quan nào không?
- Đáp: Bị cáo có được làm việc với công an xã PC và Công an huyện Đ.
- Hỏi: Cơ quan Công an có khám xét nhà bị cáo không?
- Đáp: Có
- Hỏi: Cơ quan Công an thu giữ được gì?
- Đáp: Thu giữ được tại phòng ngủ của bị cáo 05 gói heroin.
- Hỏi: Số ma túy cơ quan Công an thu giữ được là của ai?
- Đáp: Là của bị cáo.
- Hỏi: Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ gì nữa không?
- Đáp: Cơ quan Công an không thu giữ gì thêm.
- Hỏi: Số ma túy (hêroin) đấy ở đâu ra?
- Đáp: Ngày 25/6/2020 bị cáo bắt xe buýt xuống bến xe khách (cũ) thành phố Thái Nguyên thì nảy sinh mua ma túy về bán.
- Hỏi: Mua của ai? Bao nhiêu T?
- Đáp: Bị cáo mua của người không quen biết tại bến xe Thái Nguyên.
- Hỏi: Bị cáo đã mua ma túy mấy lần?
- Đáp: Bị cáo mua một lần đã bị bắt.
- Hỏi: Bị cáo có nghiện ma túy không?
- Đáp: Bị cáo có nghiện ma túy
- Hỏi: Bị cáo nghiện từ bao giờ?
- Đáp: Bị cáo nghiện từ khoảng giữa năm 2018
- Hỏi: Bị cáo lấy T đâu mua ma túy?
- Đáp: Bị cáo đi làm thuê, ai thuê gì thì làm đấy
- Hỏi: Số T đi làm có đủ mua ma túy để sử dụng không?
- Đáp: Bị cáo đi làm được bao nhiêu T thì dùng bằng đấy.
- Hỏi: Bị cáo có biết tác hại của ma túy không? Biết từ khi nào?
- Đáp: Bị cáo có biết nhưng do bạn bè lôi kéo, bị cáo không từ bỏ dứt khoát được.
- Hỏi: gia đình bị cáo có ai được tặng thưởng các danh hiệu cao quý của nhà nước không?

- Đáp: Gia đình bị cáo không có ai được tặng thưởng các danh hiệu cao quý nào.
- Chủ tọa: Công bố lời khai của những người làm chứng và người chứng kiến
- Hỏi: Lời khai vừa công bố của người làm chứng và người chứng kiến đúng hay sai?

- Đáp: Lời khai của anh N, anh B và anh Tiến HĐXX vừa công bố là đúng.
- HTND: Ngoài bán cho N bị cáo có bán cho ai khác không?
- Đáp: Bị cáo không bán cho ai
- HTND: Bị cáo bán ma túy gia đình bị cáo có biết không?
- Đáp: Bị cáo bán nén lút, gia đình không biết?
- HNTD: Sao N biết bị cáo bán ma túy?
- Đáp: do cùng nghiện với nhau nên N đã hỏi bị cáo.
- HTND: Khi N hỏi mua ma túy, BC có đồng ý không?
- Đáp: N hỏi bị cáo có không bán cho một con, N đưa cho bị cáo 100.000đ và bị cáo đưa cho N một gói ma túy.

- Hỏi: Với nội dung HĐXX đã làm rõ ngày hôm nay bị cáo còn thấy nội dung nào HĐXX chưa làm rõ không?

- Đáp: Không.
- Chủ tọa hỏi: Đại diện VKS có hỏi thêm gì bị cáo không?
- VKS: HĐXX đã làm rõ toàn bộ nội dung vụ án. VKS không hỏi gì thêm.

Đề nghị HĐXX tiếp tục làm việc.

- Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi, chuyển sang phần tranh luận

3. Tranh luận tại phiên tòa:

- KSV: Phát biểu quan điểm luận tội của VKSND huyện Đ đối với bị cáo Phan Văn T.

Sau phần luận tội, KSV đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Phan Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo 5-7 triệu đồng

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chủ Tọa: Bị cáo đã nghe rõ phần luận tội đại diện VKSND huyện Đ vừa công bố chưa?

- Đáp: Bị cáo đã nghe rõ.

- Chủ tọa: Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

- Đáp: Không tranh luận gì.

- Chủ tọa: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào nghị án, cho phép bị cáo nói lời sau cùng.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo T: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình và cộng đồng.

Hội đồng xét xử vào nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa tuyên án theo bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2020./.

Thư ký ghi biên bản phiên Tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Thành Huế

Hoàng Văn Giang